TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2023/HC-PT
Ngày: 06/02/2023
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Quang;

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 427/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2022/HC-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 565/2023/QĐPT-HC ngày 17 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Bùi thị S, sinh năm 1935; Địa chỉ: Tổ X, khu Y, Phường Z, thành phố Q, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Văn T, sinh năm 1956; đại chỉ: Tổ X, khu Y, phường Z, thành phố Q, tỉnh Quảng Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 28/04/2022) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trương Xuân H, Văn phòng Luật sư G, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Tường H – Quyền Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/10/2021) (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Đỗ Tuấn N, Chi nhánh Công ty luật B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ninh; Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông M - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q, tỉnh Quảng Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/10/2021) (vắng mặt).

3.2. Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố Q, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông A, Cán bộ địa chính UBND phường Z, thành phố Q tỉnh Quảng Ninh (Theo Giấy ủy quyền ngày 01/3/2017) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của người khởi kiện và ý kiến của người đại diện người khởi kiện, trình bày:

Năm 2012, UBND thành phố Q thu hồi đất của gia đình bà Bùi Thị S để GPMB dự án "Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố U - thành phố Q theo hình thức BOT". Ngày 28/12/2012, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 3241/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường cho gia đình bà S nhưng bà không đồng ý với phương án bồi thường, nên đã có đơn khởi kiện. Tại Bản án số 29/2015/HC-ST ngày 19/10/2015, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ninh đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND thành phố Q.

Thi hành bản án nói trên, ngày 20/10/2017, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 8643/QĐ-UBND và ngày 14/5/2018, ban hành Quyết định số 2317/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Bùi Thị S. Tổng cộng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là 2.974.245.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 14/5/2020, UBND thành phố Q mới trả tiền bồi thường, hỗ trợ (sau 02 năm kể từ ngày phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ). Do đó, bà S khiếu nại yêu cầu UBND thành phố Q trả tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền bồi thường là 615.668.715 đồng.

Ngày 28/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5470/QĐ-UBND, không chấp nhận khiếu nại của bà Bùi Thị S. Ngày

28/9/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 3273/QĐ-UBND, không chấp nhận khiếu nại của bà Bùi Thị S.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, bà Bùi Thị S có đơn khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị S; buộc UBND thành phố Q phải trả cho gia đình bà số tiền lãi suất phát sinh do chậm chi trả bồi thường, hỗ trợ là: 615.668.715 đồng; trong trường hợp không được chấp nhận trả tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật đất đai năm 2013 thì đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 6 của Luật Tố tụng hành chính, xem xét hủy Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND thành phố Q về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, buộc UBND thành phố Q lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo giá đất ở tại thời điểm tháng 5/2020.

Người bị kiện trình bày:

Bà Bùi Thị S khiếu nại Quyết định số 5470/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q với nội dung đề nghị được trả cho gia đình bà số tiền lãi do chậm chi trả số tiền 2.974.245.000 đồng tiền bồi thường GPMB tại dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn Q- U theo hình thức BOT.

Dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn Q - U theo hình thức BOT được Ủy ban nhân dân thành phố Q quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư năm 2012, vì vậy cơ chế chính sách bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và các Nghị định số 197/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 25/5/2007, Nghị định số 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ và Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi phê duyệt phương án bồi thường có phát sinh khởi kiện và khiếu nại của gia đình bà Bùi Thị S được Toà án nhân dân thành phố Q phán quyết, nên được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung năm 2018. Khi phê duyệt bổ sung phương án, cơ chế chính sách vẫn được áp dụng tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất (năm 2012), giá đất để bồi thường, hỗ trợ bổ sung đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại thời điểm lập phương án bổ sung (Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 28/6/2017) là đảm bảo quyền lợi của người bị thu hồi đất. Đồng thời, đây là trường hợp giải quyết khiếu nại phát sinh sau khi có Bản án số 29/2015/HC-ST ngày 19/10/2015 của Toà án nhân dân thành phố Q; không phải trường hợp chi trả bồi thường chậm theo quyết định thu hồi đất, phương án phê duyệt lần đầu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 1, 2 Điều 93 Luật đất đai năm 2013, mà đây là trường hợp phát sinh kinh phí do giải quyết khiếu kiện, khiếu nại và là trường hợp thu hồi đất trước khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành; nguồn vốn để chi trả là của Trung ương cấp. Tuy

nhiên, Ủy ban nhân dân thành phố Q đã vận dụng khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP để áp dụng giá đất điều chỉnh đối với phần bồi thường, hỗ trợ bổ sung để đảm bảo quyền lợi cho người dân. Ngoài ra, theo quy định của pháp luật ngân sách Nhà nước thì phải có thời gian để bố trí dự toán kinh phí, nguồn vốn để chi trả, nhưng UBND thành phố Q và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã rất tích cực báo cáo Bộ Giao thông vận tải để bố trí nguồn kinh phí chi trả, đã tiến hành chi trả ngay sau khi được Bộ Giao thông vận tải cấp kinh phí. Pháp luật đất đai không có quy định đối với trường hợp chi trả chậm phát sinh do giải quyết khiếu kiện, khiếu nại nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chủ tịch UBND thành phố Q và Uỷ ban nhân dân thành phố Q có quan điểm:

Ngày 14/5/2018, UBND thành phố Q đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung số 2371/QĐ-UBND thay thế cho phương án bồi thường tại Quyết định số 8643/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 cho gia đình bà Bùi Thị S với tổng số tiền là 3.205.906.000 đồng (trong đó trả cho hộ dân 2.974.245.000 đồng, nộp nghĩa vụ tài chính 231.661.000 đồng). Tuy nhiên, tại thời điểm phê duyệt phương án, kinh phí GPMB của dự án không còn. Để có kinh phí chi trả cho hộ dân, UBND thành phố Q đã nhiều lần có văn bản báo cáo đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh báo cáo Bộ Giao thông vận tải cấp kinh phí *(Văn bản số 4128/UBND ngày 14/6/2018; 3679/UBND ngày 28/5/2019; 9908/UBND ngày 25/12/2019; 961/UBND ngày 13/2/2020)*. Sau khi UBND thành phố Q báo cáo, UBND tỉnh Quảng Ninh đã có Văn bản số 123/BC-UBND ngày 05/7/2018; 3188/UBND-TM2 ngày 13/5/2019 đề nghị Bộ Giao thông vận tải cấp vốn GPMB cho dự án. Đến tháng 5/2020, Bộ Giao thông vận tải mới cấp bổ sung vốn GPMB cho dự án, với số tiền 10.129 tỷ đồng. Sau khi được cấp vốn, ngày 22/5/2020 Trung tâm phát triển quỹ đất đã tiến hành chi trả tiền bồi thường cho hộ bà Bùi Thị S (đại diện là ông Trần Văn T) đúng theo quy định của pháp luật.

Tiểu dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố U- thành phố Q theo hình thức BOT bắt đầu thực hiện năm 2011, theo đó các chế độ chính sách được áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ là các văn bản luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm bồi thường, cụ thể là: Luật đất đai số 13/2003/QH 11 ngày 26/11/2003; Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 11/2/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định việc bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai 2003. Các phương án bồi thường, hỗ trợ cho thửa đất thuộc diện bồi thường của hộ gia đình bà Bùi Thị S (do ông Trần Văn T là đại diện) được lập theo quy định Luật đất đai 2003.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định giá đất để tính bồi thường và chi phí đầu tư vào đất còn lại, tại thời điểm phê duyệt Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 phê duyệt

phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Bùi Thị S, UBND Thành phố áp dụng đơn giá bồi thường theo Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh là 12.740.000 đồng/m^2 đất ở, đơn giá tại quyết định này cao hơn đơn giá bồi thường quy định tại thời điểm thu hồi đất năm 2012 là 12.000.000 đồng/m^2 đất ở. Như vậy, UBND thành phố Q áp dụng đơn giá bồi thường cho thửa đất thuộc diện GPMB của hộ bà Bùi Thị S là đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-BGTVT ngày 17/5/2011; 1528/QĐ-BGTVT ngày 25/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố U- thành phố Q theo hình thức BOT, có nội dung: Nguồn vốn giải phóng mặt bằng: Ngân sách Nhà nước phân bổ cho Bộ Giao thông vận tải hàng năm. Căn cứ Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 02/6/2011 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao: UBND thành phố Q, UBND thành phố Ulàm chủ đầu tư tiểu dự án giải phóng mặt bằng dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố U- thành phố Q theo hình thức BOT, trong đó có nội dung: UBND các địa phương tổ chức GPMB để thực hiện dự án....; Nguồn vốn thực hiện dự án: Do Bộ Giao thông vận tải chi trả.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 4 Luật Ngân sách 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002; căn cứ khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 đối với dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố U- thành phố Q theo hình thức BOT, UBND thành phố Q là đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện GPMB, không phải đơn vị cấp vốn. Sau khi có phương án bồi thường được phê duyệt, UBND Thành phố đã có các văn bản báo cáo UBND Tỉnh, Sở Tài chính, Kế hoạch đầu tư, Ban quản lý dự án 2 - Bộ Giao thông vận tải đề nghị Bộ cấp vốn.

Tháng 5/2020, Bộ Giao thông vận tải mới cấp bổ sung vốn GPMB cho dự án, ngày 22/5/2020 Trung tâm phát triển quỹ đất tiến hành chi trả tiền bồi thường cho hộ bà Bùi Thị S (đại diện là ông Trần Văn T) là đúng theo quy định của pháp luật.

- *UBND Phường Z có quan điểm*:

Trên cơ sở bản Chứng nhận nhà đất ngày 15/8/2017 của UBND Phường Z xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ bà Bùi Thị S tại thửa đất số 45/200/ĐC như sau:

+ Nguồn gốc: Đối với diện tích trong trích thửa địa chính gia đình đăng ký (thửa 45 tờ bản đồ số 200): Đất do gia đình bà Bùi Thị S khai phá năm 1979 sử dụng để trồng cây cối hoa màu. Năm 2002, bà S xây dựng một công trình nhà cấp 4 nhưng không sử dụng để ở. Năm 2003, bàS cho cháu là Trần Thị Hồng H sử dụng để ở và bán hàng.

+ Quá trình sử dụng đất: Đối với diện tích trong trích thửa địa chính gia đình đăng ký (thửa 45 tờ bản đồ số 200): Từ năm 1979 đến năm 2002, do bà S sử dụng đất trồng cây cối hòa màu. Từ năm 2002 đến năm 2003, bà S không sử dụng đất ở.

Từ năm 2003 đến năm 2012 do bà Trần Thị Hồng H (cháu bà Bùi Thị S) sử dụng để ở và bán hàng.

Do vậy, gia đình bà Bùi Thị S phải làm bản cam kết lựa chọn đất để xác định diện tích trong hạn mức.

Nếu hộ bà Bùi Thị S lựa chọn thửa đất số 45/200/ĐC để xác định diện tích trong hạn mức thì hộ bà S đủ điều kiện được bồi thường diện tích 70,2m^2 đất thuộc thửa 45/200/BĐĐC đã thu hồi của bàS là đất ở, nộp 50% nghĩa vụ tài chính theo quy định và bồi thường, hỗ trợ diện tích 510,3m^2 đất thuộc thửa 45/200/BĐ ĐC thu hồi của hộ bà S là đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở.

Đối với nội dung bồi thường, hỗ trợ 11,5m^2 đất thuộc thửa 38/200/BĐĐC nằm trong ranh giới thu hồi tạm thời đường 18A năm 2000 là đất nông nghiệp trong khu dân cư, UBND thành phố Q đã phê duyệt phương án bồi thường 11,5m^2 đất thuộc thửa 38/200/BĐĐC tại Quyết định 1914/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 và hộ bà S đã được phê duyệt hỗ trợ đủ 5 lần hạn mức đất nông nghiệp trong khu dân cư theo Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 11/7/2012 và Quyết định số 8643/QĐ-UBND ngày 20/10/2017.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2022/HC-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị S về yêu cầu: Hủy Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị S và bác yêu cầu buộc UBND thành phố Q phải trả cho gia đình bà Bùi Thị S số tiền lãi suất phát sinh do chậm chi trả bồi thường, hỗ trợ là: 615.668.715đ, buộc UBND thành phố Q lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo giá đất ở tại thời điểm tháng 5/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/6/2022, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Trần Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người khởi kiện là ông Trần Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng người khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền lãi trong 02 năm với số tiền hơn 600 triệu đồng là do UBND thành phố Q chậm chi trả ngay sau khi có quyết định phê duyệt phương án bồi thường theo quy định của Luật đất đai 2013; việc chính quyền địa phương cho rằng chưa được cấp vốn là không phải lỗi của người dân, trong khi phê duyệt theo giá năm 2017 nhưng đến năm 2020 mới chi trả là gây thiệt hại, nên người dân yêu cầu tính lãi là chính đáng, đúng quy định,

đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của đại diện người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng ý kiến của người khởi kiện đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án đã đầy đủ, việc thực hiện chính sách bồi thường là đúng quy định và đã có lợi cho bàS; tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm các tình tiết mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên tại phiên tòa phúc thẩm đã khẳng định: Do chậm thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt theo quyết định, nên bà Bùi Thị S yêu cầu UBND thành phố Q phải chi trả thêm tiền lãi của số tiền chậm chi trả là có cơ sở. Do đó, cần phải xem xét tính lãi theo quy định mới bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của dại diện người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, Luật sư, ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 22/6/2022, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Trần Văn T có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2022/HC-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh là trong thời hạn nên được xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vắng mặt, nhưng có người đại diện theo ủy quyền có mặt; người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử mặt, căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 11/10/2021, bà Bùi Thị S có đơn khởi kiên yêu cầu hủy Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại lần hai là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại Điều 3 và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Đối với Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND thành phố Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) thay thế phương án được phê duyệt tại Quyết định số 8643/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND thành phố Q cho hộ gia đình bà Bùi Thị S và Quyết định số 5470/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại (lần

đầu) là các quyết định hành chính có liên quan, nên được xem xét theo quy định tại Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Trần Văn T:

[3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh và các quyết định hành chính liên quan.

Năm 2012, UBND thành phố Q tiến hành thu hồi đất của gia đình bà Bùi Thị S để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố U- thành phố Q theo hình thức BOT; ngày 28/12/2012, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 3241/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường cho hộ gia đình bà S, nhưng sau đó đã bị Tòa án nhân dân thành phố Q tuyên hủy (Bản án số 29/2015/HC-ST ngày 19/10/2015).

Ngày 20/10/2017, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 8643/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Bùi Thị S; đến ngày 14/5/2018, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 2317/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung, thay thế Quyết định số 8643/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 cho hộ gia đình bà S.

Ngày 14/5/2020, UBND thành phố Q chi trả tiền bồi thường cho hộ gia đình bà Bùi Thị S, nhưng bà S có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Q về việc yêu cầu UBND thành phố Q trả tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền bồi thường.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố Q đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại, giao nhiệm vụ xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ và tổ chức đối thoại. Ngày 28/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 5470/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Bùi Thị S.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu), Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã thụ lý đơn, tổ chức tiến hành xác minh nội dung khiếu nại và đối thoại. Ngày 28/9/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 3273/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà S, giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND thành phố Q.

Như vậy, các quyết định hành chính nêu trên đã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; các điều 27 đến điều 31; các điều 36 đến điều 41 của Luật khiếu nại và các quy định của pháp luật đất đai.

[3.2] Về nội dung:

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-BGTVT ngày 17/5/2011, Quyết định số 1528/QĐ-BGTVT ngày 25/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu

tư dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố U- thành phố Q theo hình thức BOT thì nguồn vốn giải phóng mặt bằng là từ ngân sách Nhà nước phân bổ cho Bộ Giao thông vận tải hàng năm.

Theo Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 02/6/2011 của UBND tỉnh Quảng Ninh thì UBND thành phố Q và UBND thành phố U làm chủ đầu tư tổ chức giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, nguồn vốn thực hiện dự án: Do Bộ Giao thông vận tải chi trả. Do đó, sau khi hoàn thành các trình tự thủ tục thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, UBND thành phố Q đã thực hiện việc chi trả tiền bồi thường theo phương án đã được phê duyệt cho hộ gia đình bàS. Tuy nhiên, do Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND thành phố Q phê duyệt phương án bồi thường cho gia đình bàS bị hủy theo quyết định tại Bản án số 29/2015/HC-ST ngày 19/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Q, nên UBND thành phố Q đã ban hành Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình bà Bùi Thị S số tiền là 2.974.245.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định số tiền phê duyệt bổ sung không phải là trường hợp chi trả bồi thường chậm theo quyết định thu hồi đất, phương án phê duyệt lần đầu, mà là trường hợp phát sinh kinh phí do giải quyết khiếu kiện, khiếu nại và là trường hợp thu hồi đất trước khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành; nguồn vốn thực hiện dự án từ Ngân sách Nhà nước do Bộ Giao thông vận tải chi trả, nên UBND thành phố Q không thể chi trả ngay cho người dân tại thời điểm ban hành quyết định phê duyệt phương án bổ sung, là có căn cứ.

Theo chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì UBND thành phố Q đã có nhiều văn bản báo cáo đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh báo cáo Bộ Giao thông vận tải cấp kinh phí và UBND tỉnh Quảng Ninh đã có Văn bản số 123/BC-UBND ngày 05/7/2018; Văn bản số 3188/UBND-TM2 ngày 13/5/2019 đề nghị Bộ Giao thông vận tải cấp vốn GPMB cho dự án. Đến tháng 5/2020, Bộ Giao thông vận tải mới cấp bổ sung vốn GPMB cho dự án thì ngày 22/5/2020 Trung tâm phát triển quỹ đất đã tiến hành chi trả tiền bồi thường cho hộ bà Bùi Thị S theo quy định của pháp luật. Đồng thời, khi phê duyệt bổ sung phương án, cơ chế chính sách vẫn được áp dụng tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất (năm 2012), nên UBND thành phố Q đã căn cứ khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định giá đất để tính bồi thường và chi phí đầu tư vào đất còn lại và tại thời điểm ban hành Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Bùi Thị S, UBND thành phố Q áp dụng đơn giá bồi thường theo Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 2a UBND tỉnh Quảng Ninh là 12.740.000 đồng/m^2 đất ở, cao hơn đơn giá bồi thường quy định tại thời điểm thu hồi đất năm 2012 là đúng theo quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho

hộ gia đình bà Bùi Thị S. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị S là có căn cứ.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị S là có cơ sở và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của đại diện người khởi kiện. Tuy nhiên, từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy quyết định tại bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T, đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị S.

[5] Về án phí: Bà Bùi Thị S là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T, đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị S; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2022/HC-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Bùi Thị S.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng